TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 – NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2026/HS-ST
Ngày 07/7/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:** Ông Bùi Xuân Thọ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lưu Xuân Tiến

Bà Vũ Thị Duyên

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Đoàn Minh Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Tiến Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 67/2026/TLHS-ST ngày 15 tháng 6 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án xét xử số 57/2026/QĐXXST– HS ngày 23 tháng 6 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Mạnh H**, sinh ngày 10/10/1963; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Số CCCD: 036063021610; Nơi thường trú: Thôn P, xã M, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/10. Con ông Bùi Bằng Đ, sinh năm 1943 và bà Vũ Thị P, sinh năm 1941; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ là Nguyễn Thị H1, sinh năm 1965, có 02 con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 2003.

Tiền án: Ngày 26/4/2023, Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xử phạt 30 tháng tù giam theo bản án số 24/2023/HS-ST về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Chấp hành xong hình phạt chính ngày 06/11/2024.

Tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 03/3/2014, Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xử phạt 24 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 03/3/2026 đến ngày 11/3/2026 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh N đến nay, có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn H2**, sinh ngày 28/11/1987; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Số CCCD: 036087023249; Nơi thường trú: Thôn B, xã M, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Nguyễn Văn H3, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1966; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ là Trần Thị K, sinh năm 1987, có 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2023. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 03/3/2026 đến ngày 11/3/2026 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh N đến nay, có mặt tại phiên toà.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Vũ Thị P, sinh năm 1941*;* Địa chỉ: Thôn P, xã M, tỉnh Ninh Bình *(vắng mặt);*

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn B, xã M, tỉnh Ninh Bình *(vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 02/3/2026, tổ công tác Công an xã M, tỉnh Ninh Bình làm nhiệm vụ tại khu vực thôn B, xã M, tỉnh Ninh Bình phát hiện Nguyễn Văn H2 điều khiển xe máy biển số 18E1-199.42 đứng trước cửa hàng T1 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, phát hiện bên trong túi quần của H2 có 02 gói giấy bạc màu vàng đều chứa chất bột dạng cục màu trắng (Ký hiệu M). H2 khai là H4 mua về để sử dụng. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ của H2 02 gói giấy bạc cùng chiếc xe máy và 01 điện thoại di động.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn H2 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, số ma túy trên được H2 đặt mua qua tài khoản zalo "Ahung" của Bùi Mạnh H lúc 11 giờ 40 phút, việc giao nhận ma túy và thanh toán với giá 300.000 đồng tại nghĩa địa thôn P xã M.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Mạnh H tại thôn P, thu giữ tại cửa sổ phòng ngủ tầng 2 lọ nhựa, bên trong có 01 túi nilong đựng 01 gói giấy bạc có các cục chất bột màu trắng (Ký hiệu K1) và 03 tờ giấy bạc hình chữ nhật một mặt màu vàng, một mặt màu trắng; 05 tờ giấy bạc kích thước khoảng (1,5x1,5) cm; thu giữ 02 tờ

giấy bạc màu trắng, hai mặt đều bám dính muội than màu đen và 01 chiếc dao lam. Tạm giữ trong người của Bùi Mạnh H 01 (một) điện thoại di động; 01 chiếc xe đạp mini màu đỏ và số tiền 900.000 đồng gồm 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và chiếc áo H mặc ngày 02/3/2026.

Quá trình điều tra, Bùi Mạnh H khai nhận khối lượng ma túy bán cho Nguyễn Văn H2 và số ma túy (H4) tại nhà đều được mua của một người đàn ông không quen biết ngày 11/02/2026 tại khu vực vườn hoa Nhà thờ Lớn – phường N, tỉnh Ninh Bình với giá 1.000.000 đồng. Trong số ma túy trên, một phần H bán cho H2 vào sáng ngày 02/3/2026, một phần H đã sử dụng cho bản thân, phần còn lại cất giữ ở nhà mục đích để bán thì bị phát hiện thu giữ như trên. Đối với chiếc điện thoại, xe đạp và chiếc áo đã thu giữ là phương tiện và trang phục H sử dụng khi bán ma túy cho H2, 02 tờ tiền có mệnh giá 200.000 đồng và 100.000 đồng là tiền có được do bán ma túy.

Tại kết luận giám định số 1226 ngày 09/3/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận:

+ Mẫu chất bột dạng cục màu trắng có tổng khối lượng 0,220 gam được niêm phong ký hiệu M và mẫu chất bột dạng cục màu trắng có khối lượng 0,165 gam được niêm phong ký hiệu K1 gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine.

* Heroine là chất ma túy được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và Nghị định số 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Quá trình điều tra, thu giữ mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn H2 và Bùi Mạnh H. Tại kết luận giám định số:1227/KL-KTHS ngày 10/03/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận:

Có tìm thấy các chất gồm M và C1 trong 02 (hai) mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Văn H2 và Bùi Mạnh H được niêm phong ký hiệu N1, N2 gửi giám định.

* Morphine và C1 là các sản phẩm chuyển hóa của các chất ma túy thuộc nhóm O (Heroine, Thuốc phiện…).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên toà, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản Cáo trạng số 29/CT-VKS-KV9 ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Ninh Bình truy tố bị cáo Bùi Mạnh H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1, khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Văn H2 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Ninh Bình giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Mạnh H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo Nguyễn Văn H2 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Mạnh H từ 03 năm 09 tháng tù đến 04 năm tù.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H2 từ 03 năm tù đến 03 năm 03 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố Tụng hình sự;

- Đối với chiếc xe máy biển số 18E1-199.42 của anh Nguyễn Văn T sinh năm 1993, trú tại thôn B, xã M, tỉnh Ninh Bình cho anh Nguyễn Trọng P1 sinh năm 1991 (là anh trai của anh T) mượn, sau đó Nguyễn Văn H2 mượn lại để sử dụng. Anh T, anh P1 không biết H2 dùng xe để đi mua ma túy nên đề nghị trả lại cho anh T.

- Đối với chiếc xe đạp mini màu đỏ của bà Vũ Thị P là mẹ của Bùi Mạnh H, bà P không biết H đã sử dụng nên đề nghị trả lại bà P.

- Đối với hai chiếc điện thoại của Nguyễn Văn H2 và Bùi Mạnh H sử dụng để liên hệ mua bán ma túy đề nghị tịch sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 300.000 đồng Bùi Mạnh H bán ma túy cho Nguyễn Văn H2 đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước, còn lại số tiền 600.000 đồng đề nghị trả lại cho H nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Toàn bộ ma túy và đồ vật, công cụ khác các bị cáo dùng để sử dụng, tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy đã thu giữ đề nghị tịch thu tiêu hủy.

3. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi của các bị cáo thấy rằng: Lời khai của các bị cáo tại phiên toà là thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các chứng cứ khác như: Bản kết luận giám định số 1226/KL-KTHS ngày 09/3/2026 và Bản kết luận giám định số 1227/KL-KTHS ngày 10/3/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh N,... Từ các chứng cứ trên đã đủ căn cứ kết luận: Khoảng 11giờ 40 phút ngày 02/3/2026, tại nghĩa địa thôn P xã M tỉnh Ninh Bình, Bùi Mạnh H bán 0,220 gam Heroine cho Nguyễn Văn H2 với giá 300.000 đồng. Đến 12 giờ 00 phút cùng ngày, Nguyễn Văn H2 mang số ma túy trên đến khu vực trước cửa nhà hàng T2 thôn B, xã M, tỉnh Ninh Bình thì bị bắt quả tang. Cùng ngày, khám xét khẩn cấp nhà của Bùi Mạnh H tại thôn P xã M tỉnh Ninh Bình thu giữ 0,165 gam Heroine H cất giữ mục đích để bán.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Bản thân bị cáo Bùi Mạnh H là người có đủ khả năng nhận thức việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Do đó, hành vi trên của bị cáo H đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

"Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

…

6. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

Bản thân bị cáo Nguyễn Văn H2 là người có đủ khả năng nhận thức việc tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi trên của bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

…

c) Heroine, …. có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

….

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng nhiệm hình sự của bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Bùi Mạnh H có 01 tiền án nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn H2 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về hình phạt chính: Qua đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo, tiếp tục cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo cải tạo mình thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung ngoài xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ lời khai của các bị cáo cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đều thể hiện, các bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do đó, không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà là phù hợp.

[6] Về vật chứng:

- Đối với chiếc xe máy biển số 18E1-199.42 của anh Nguyễn Văn T sinh năm 1993, trú tại thôn B, xã M, tỉnh Ninh Bình cho anh Nguyễn Trọng P1, sinh năm 1991 (là anh trai của anh T) mượn, sau đó bị cáo Nguyễn Văn H2 mượn lại để sử dụng. Xét thấy, anh T, anh P1 không biết bị cáo H2 dùng xe để đi mua ma túy nên cần trả lại cho anh T là phù hợp.

- Đối với chiếc xe đạp mini màu đỏ của bà Vũ Thị P là mẹ của bị cáo Bùi Mạnh H, xét thấy bà P không biết bị cáo H đã sử dụng nên cần trả lại cho bà P là phù hợp.

- Đối với hai chiếc điện thoại của bị cáo Nguyễn Văn H2 và Bùi Mạnh H sử dụng để liên hệ mua bán ma túy, xét thấy là phương tiện phạm tội nên cần tịch sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 300.000 đồng Bùi Mạnh H bán ma túy cho Nguyễn Văn H2, xét thấy là số tiền phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước, còn lại số tiền 600.000 đồng là của bị cáo H nên trả lại cho bị cáo H nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Toàn bộ ma túy và đồ vật, công cụ khác các bị cáo dùng để sử dụng, tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy đã thu giữ là vật cấm tàng trữ, công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về vấn đề khác trong vụ án:

Về nguồn gốc ma túy Bùi Mạnh H mua của người không rõ tên tuổi, địa chỉ, không rõ địa điểm cụ thể nên không có căn cứ để giải quyết. Về nguồn gốc ma túy trong nước tiểu của Nguyễn Văn H2, H2 mua của người không rõ tên tuổi địa chỉ tại khu vực chợ T3, xã N, tỉnh Ninh Bình ngày 28/2/2026 để sử dụng nên không có có căn cứ để giải quyết.

Việc có các chất chuyển hóa từ ma túy trong nước tiểu thu giữ của Bùi Mạnh H và Nguyễn Văn H2, các bị cáo không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự, Công an xã M đã ra quyết định xử phạt hành chính.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Bùi Mạnh H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo Nguyễn Văn H2 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Bùi Mạnh H **03 (ba) năm 09 (chín) tháng** tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 03/3/2026. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Bùi Mạnh H.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Nguyễn Văn H2 **03 (ba) năm** tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 03/3/2026. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn H2.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1. Tịch thu cho tiêu hủy:

- 01 (một) lọ nhựa hình trụ màu trắng, bên trong đựng 01 (một) túi nilong màu trắng, trong túi nilong đựng 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong có các cục chất bột màu trắng; 01 (một) gói giấy màu trắng bên trong có 02 (hai) gói giấy bạc màu vàng đều chứa chất bột dạng cục màu trắng đều được niêm phong trong túi niêm phong PS3 mã số 24295811.

- 02 (hai) tờ giấy bạc màu trắng, hai mặt đều bám dính chất màu đen.

- 05 (năm) tờ giấy bạc kích thước khoảng (1,5x1,5)cm một mặt màu vàng, một mặt màu trắng.

- 03 (ba) tờ giấy bạc hình chữ nhật, kích thước khoảng (7x18)cm, một mặt màu vàng, một mặt màu trắng.

- 01 (một) dao lam đã cũ, đã qua sử dụng.

- 01 (một) áo phông có cổ, cộc tay màu xanh, trên ngực trái có dòng chữ: "TOMMY" màu trắng, cánh tay trái có dòng chữ: "HILFGER" đã cũ, đã qua sử dụng.

- 01 (một) quần nỉ màu xanh đã cũ, đã qua sử dụng.

3.2. Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động màu xanh đen, mặt sau có chữ Vivo, số Imei1: 865966048661694, số Imei2: 865966048661686 cũ, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng máy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, số Imei1: 356165098033922, số Imei2: 356165098280531 cũ, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng máy.

- Số tiền 300.000 đồng bị cáo Bùi Mạnh H thu được do bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn H2.

3.3. Trả lại cho bị cáo Bùi Mạnh H 600.000 đồng, nhưng tiếp tục tạm giữ số tiền 600.000 đồng của bị cáo Bùi Mạnh H để đảm bảo thi hành án;

3.4. Trả lại cho anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993, trú tại thôn B, xã M, tỉnh Ninh Bình 01 (một) xe máy Wave anpha màu trắng biển số 18E1-199.42, số khung: RLHHC1217DY469342, số máy: HC12E5469431 cũ, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng xe.

3.5 Trả lại cho bà Vũ Thị P 01 (một) xe đạp kiểu dáng mini màu đỏ đã cũ, đã qua sử dụng.

(Các vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 72/PTHADS.KV9 ngày 10/6/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 - Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình; Vật chứng là số tiền 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng chẵn) bị cáo Bùi Mạnh H đã nộp theo Ủy nhiệm chi lập ngày 16/6/2026 giữa Công an tỉnh N và Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình tại Kho bạc nhà nước khu vực V).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Bùi Mạnh H và Nguyễn Văn H2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- TAND tỉnh;
- VKSND khu vực 9 - Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Phòng PV06 CA. tỉnh Ninh Bình;
- Công an xã Minh Thái;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Xuân Thọ